

Danh sách sinh viên bị cảnh báo học vụ HK2/2020-2021

Sinh viên bị cảnh báo 3 lần liên tiếp sẽ bị buộc thôi học

Lưu ý: - ĐTB1: Điểm trung bình HK2/19-20
- ĐTB2: Điểm trung bình HK1/20-21
- SoTCTL: Số tín chỉ tích lũy HK1/20-21

STT	Tên ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB1	ĐTB2	TCTL	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin	1742053	Đào Văn Quyết	3.89	3.18	7	ĐTB1<4&ĐTB2<4
2	Công nghệ thông tin	18424015	Phan Huy Cường	3.58	3.64	4	ĐTB1<4&ĐTB2<4
3	Công nghệ thông tin	18424016	Trần Quang Cường	3.61	3.64	4	ĐTB1<4&ĐTB2<4
4	Công nghệ thông tin	18424022	Nguyễn Huy Đạt	4	5	4	SoTCTL<6
5	Công nghệ thông tin	18424026	Trần Hoàng Hiệp	7.5	9.5	4	SoTCTL<6
6	Công nghệ thông tin	18424041	Nguyễn Trần Nhật Minh	7.03	3.5	0	SoTCTL<6
7	Công nghệ thông tin	18424042	Huỳnh Quang Minh	5.94	4	0	SoTCTL<6
8	Công nghệ thông tin	18424069	Nguyễn Văn Thịnh	7.5	8.5	4	SoTCTL<6
9	Công nghệ thông tin	18424081	Nguyễn Hoàng Vinh	6.87	7.5	4	SoTCTL<6
10	Công nghệ thông tin	18424082	Đặng Ngọc Vũ	5.7	2.5	0	ĐTB2<3
11	Công nghệ thông tin	20424009	Tô Thị Hồng Đào	0	0.5	0	ĐTB2<3
12	Công nghệ thông tin	20424023	Nguyễn Thanh Hải	0	2.13	4	ĐTB2<3
13	Công nghệ thông tin	20424071	Nguyễn Tiến Thành	0	3.43	4	SoTCTL<6
14	Công nghệ thông tin	20424084	Nguyễn Nhật Trường	0	2.23	4	ĐTB2<3
15	Công nghệ thông tin	20424090	Nguyễn Quốc Vinh	0	0.4	0	ĐTB2<3
16	Công nghệ thông tin	20424097	Ô Ngọc Duy	0	0.4	0	ĐTB2<3
17	Công nghệ thông tin	20424100	Đỗ Tuấn Kiệt	0	1.2	3	ĐTB2<3
18	Công nghệ thông tin	20424102	Phạm Phú Tuấn Kiệt	0	3.47	4	SoTCTL<6
19	Công nghệ thông tin	20424106	Đinh Công Minh	0	1.47	0	ĐTB2<3
20	Công nghệ thông tin	20424118	Phan Minh Tú	0	0.3	0	ĐTB2<3

Danh sách gồm 20 sinh viên

TP.HCM, Ngày 12 tháng 04 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thái Sơn

Danh sách sinh viên bị cảnh báo học vụ HK2/2020-2021

Sinh viên bị cảnh báo 3 lần liên tiếp sẽ bị buộc thôi học

Lưu ý: - ĐTB1: Điểm trung bình HK2/19-20

- ĐTB2: Điểm trung bình HK1/20-21

- SoTCTL: Số tín chỉ tích lũy HK1/20-21

STT	Tên ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB1	ĐTB2	TCTL	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin	1660027	Trịnh Xuân Bắc	3.5	3	8	ĐTB1<4&ĐTB2<4
2	Công nghệ thông tin	1660028	Lương Tuấn Bang	0	1.94	3	ĐTB2<3
3	Công nghệ thông tin	1660046	Trần Thanh Biên	6.65	0.13	0	ĐTB2<3
4	Công nghệ thông tin	1660064	Lê Ngọc Chiêu	2.5	3.73	7	ĐTB1<4&ĐTB2<4
5	Công nghệ thông tin	1660170	Trần Vĩnh Hào	0	3	4	ĐTB1<4&ĐTB2<4
6	Công nghệ thông tin	1660182	Trần Công Hiền	2.6	2.63	0	ĐTB2<3
7	Công nghệ thông tin	1660217	Nguyễn Đình Hoàng	0	0.25	0	ĐTB2<3
8	Công nghệ thông tin	1660313	Võ Thị Kim Loan	2.64	2.13	0	ĐTB2<3
9	Công nghệ thông tin	1660334	Huỳnh Quốc Luân	2.3	3.25	0	ĐTB1<4&ĐTB2<4
10	Công nghệ thông tin	1660404	Lê Hữu Nhân	4.78	2.3	8	ĐTB2<3
11	Công nghệ thông tin	1660412	Lưu Minh Nhật	0.6	3.03	3	ĐTB1<4&ĐTB2<4
12	Công nghệ thông tin	1660426	Hồ Thiện Phát	0.4	0.87	4	ĐTB2<3
13	Công nghệ thông tin	1660553	Ngân Thị Thanh	4.2	2.5	0	ĐTB2<3
14	Công nghệ thông tin	1660619	Phan Trung Tín	2.98	3.5	8	ĐTB1<4&ĐTB2<4
15	Công nghệ thông tin	1660693	Đỗ Văn Tùng	2.85	0.58	0	ĐTB2<3
16	Công nghệ thông tin	1760001	Trần Thành An	6.19	2.5	0	ĐTB2<3
17	Công nghệ thông tin	1760007	Nguyễn Việt Anh	6.17	2	0	ĐTB2<3
18	Công nghệ thông tin	1760080	Lê Hữu Khánh	6.5	2.5	4	ĐTB2<3
19	Công nghệ thông tin	1760093	Võ Hoài Lâm	3.09	2.42	3	ĐTB2<3
20	Công nghệ thông tin	1760103	Ngô Thanh Long	7.79	2.5	0	ĐTB2<3
21	Công nghệ thông tin	1760108	Hoàng Lê Tuyết Minh	2.32	2	0	ĐTB2<3
22	Công nghệ thông tin	1760159	Nguyễn Văn Rì	2.11	0.36	0	ĐTB2<3
23	Công nghệ thông tin	1760173	Hồ Văn Tấn	3.94	1.86	4	ĐTB2<3
24	Công nghệ thông tin	1760175	Nguyễn Trọng Thái	5.71	2.5	0	ĐTB2<3
25	Công nghệ thông tin	1760193	Nguyễn Văn Thịnh	4.12	1.07	0	ĐTB2<3
26	Công nghệ thông tin	1760411	Phạm Minh Tâm	2.91	2.11	4	ĐTB2<3
27	Công nghệ thông tin	1760414	Phan Công Tấn	0	0.41	0	ĐTB2<3
28	Công nghệ thông tin	1760425	Bùi Nguyễn Phương Thảo	1	0.33	0	ĐTB2<3
29	Công nghệ thông tin	1760481	Nguyễn Nhật Duy	4.27	0.08	0	ĐTB2<3
30	Công nghệ thông tin	18600019	Lê Quốc Anh	3.59	3.81	6	ĐTB1<4&ĐTB2<4
31	Công nghệ thông tin	18600032	Lê Tấn Chúc	3.44	2.66	6	ĐTB2<3
32	Công nghệ thông tin	18600041	Trần Nguyễn Minh Đăng	0	1.63	6	ĐTB2<3
33	Công nghệ thông tin	18600049	Nguyễn Công Đức	3.52	0.26	0	ĐTB2<3
34	Công nghệ thông tin	18600052	Vũ Văn Đức	5.16	0.9	0	ĐTB2<3
35	Công nghệ thông tin	18600072	Nguyễn Võ Tương Giao	4.48	0.42	0	ĐTB2<3
36	Công nghệ thông tin	18600078	Phạm Thị Hằng	3.36	3.9	18	ĐTB1<4&ĐTB2<4
37	Công nghệ thông tin	18600096	Phạm Xuân Hoàng	4.52	1.35	0	ĐTB2<3
38	Công nghệ thông tin	18600229	Trần Ngọc Sang	2.2	2.79	9	ĐTB2<3
39	Công nghệ thông tin	18600230	Trần Văn Sang	0	0.39	0	ĐTB2<3
40	Công nghệ thông tin	18600258	Hồ Nguyễn Đắc Thịnh	3.89	1.29	0	ĐTB2<3

STT	Tên ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB1	ĐTB2	TCTL	Ghi chú
41	Công nghệ thông tin	18600260	Lê Quốc Thịnh	2.74	2.63	7	ĐTB2<3
42	Công nghệ thông tin	18600285	Dương Minh Trí	2.22	0.26	0	ĐTB2<3
43	Công nghệ thông tin	18600374	Trần Sơn Duy Phương	1.3	2.93	4	ĐTB2<3
44	Công nghệ thông tin	18600384	Nguyễn Văn Thơ	4.1	0.55	0	ĐTB2<3

Danh sách gồm 44 sinh viên

TP.HCM, Ngày 12 tháng 04 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thái Sơn



Danh sách sinh viên bị cảnh báo học vụ HK2/2020-2021

Sinh viên bị cảnh báo 3 lần liên tiếp sẽ bị buộc thôi học

Lưu ý: - ĐTB1: Điểm trung bình HK2/19-20
- ĐTB2: Điểm trung bình HK1/20-21
- SoTCTL: Số tín chỉ tích lũy HK1/20-21

STT	Tên ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB1	ĐTB2	TCTL	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin	1512008	Hồ Nhật An	0	3	0	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
2	Công nghệ thông tin	1512014	Huỳnh Hồng Ân	8	2.5	0	ĐTB2<3
3	Công nghệ thông tin	1512020	Nguyễn Trần Minh Ân	2.75	0	0	BTH->CCHV
4	Công nghệ thông tin	1512118	Cao Phương Đức	3.5	0	6	ĐTB2<3
5	Công nghệ thông tin	1512128	Nguyễn Tấn Đức	2	3	0	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
6	Công nghệ thông tin	1512156	Bùi Xuân Hiếu	4.5	2.14	3	ĐTB2<3
7	Công nghệ thông tin	1512160	Lâm Trung Hiếu	2.5	0	0	BTH->CCHV
8	Công nghệ thông tin	1512168	Nguyễn Thế Hiển	3	3.5	0	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
9	Công nghệ thông tin	1512183	Nguyễn Văn Hoàn	5	0	0	BTH->CCHV
10	Công nghệ thông tin	1512216	Nguyễn Mạnh Hùng	0	3.69	8	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
11	Công nghệ thông tin	1512268	Trần Trung Kiên	4.5	0	0	BTH->CCHV
12	Công nghệ thông tin	1512326	Trương Nhật Minh	0	0	0	BTH->CCHV
13	Công nghệ thông tin	1512337	Nguyễn Hoàng Nam	0.38	0	0	BTH->CCHV
14	Công nghệ thông tin	1512346	Huỳnh Trọng Nghĩa	6.06	0	0	BTH->CCHV
15	Công nghệ thông tin	1512349	Lê Hữu Nghị	0	0	6	ĐTB2<3
16	Công nghệ thông tin	1512351	Nguyễn Thị Ngọc	2.5	1	0	ĐTB2<3
17	Công nghệ thông tin	1512360	Trần Anh Nguyên	0	0	0	BTH->CCHV
18	Công nghệ thông tin	1512388	Nguyễn Trọng Nhon	3.9	1.75	0	ĐTB2<3
19	Công nghệ thông tin	1512395	Ngũ Thượng Phát	6.93	0.5	0	ĐTB2<3
20	Công nghệ thông tin	1512505	Đặng Phước Thành	1.5	2.5	4	ĐTB2<3
21	Công nghệ thông tin	1512527	Võ Văn Thắng	0.75	0.5	0	ĐTB2<3
22	Công nghệ thông tin	1512616	Nguyễn Văn Trung	0.25	1.67	2	ĐTB2<3
23	Công nghệ thông tin	1512675	Tạ Đình Vinh	0	2.38	4	ĐTB2<3
24	Công nghệ thông tin	1612036	Phạm Phú Quốc Bảo	7.19	1.8	1	ĐTB2<3
25	Công nghệ thông tin	1612058	Nguyễn Hoàng Chương	4.03	1.27	3	ĐTB2<3
26	Công nghệ thông tin	1612070	Mai Chí Cường	7.13	0	0	BTH->CCHV
27	Công nghệ thông tin	1612078	Nguyễn Đình Hoàng Đắc	7.07	0	0	BTH->CCHV
28	Công nghệ thông tin	1612079	Hồ Quan Đại	7	0	0	BTH->CCHV
29	Công nghệ thông tin	1612094	Nguyễn Công Đạt	0	0	3	ĐTB2<3
30	Công nghệ thông tin	1612104	Nguyễn Hữu Điền	3.58	2.25	4	ĐTB2<3
31	Công nghệ thông tin	1612115	Nguyễn Văn Đức	5.4	2	0	ĐTB2<3
32	Công nghệ thông tin	1612165	Nguyễn Đào Vinh Hải	6.5	0	0	BTH->CCHV
33	Công nghệ thông tin	1612168	Bùi Minh Hải	0	2.17	4	ĐTB2<3
34	Công nghệ thông tin	1612192	Võ Minh Hiếu	8.5	0	3	ĐTB2<3
35	Công nghệ thông tin	1612193	Nguyễn Đình Quốc Hiếu	4.11	1.33	1	ĐTB2<3
36	Công nghệ thông tin	1612283	Phạm Minh Khải	5	1.88	2	ĐTB2<3

STT	Tên ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB1	ĐTB2	TCTL	Ghi chú
37	Công nghệ thông tin	1612327	Mai Văn Hoàng Lân	1.25	2.5	4	ĐTB2<3
38	Công nghệ thông tin	1612328	Nguyễn Thành Lân	7.11	1.5	0	ĐTB2<3
39	Công nghệ thông tin	1612355	Lê Kinh Luân	3.93	2.83	0	ĐTB2<3
40	Công nghệ thông tin	1612394	Nguyễn Hoàng Phương Nam	0	2.97	4	ĐTB2<3
41	Công nghệ thông tin	1612421	Nguyễn Ngọc Nghĩa	7.21	0	0	BTH->CCHV
42	Công nghệ thông tin	1612426	Hoàng Nghĩa	7.2	1.25	4	ĐTB2<3
43	Công nghệ thông tin	1612439	Mã Cẩm Nguyên	4.83	0	0	BTH->CCHV
44	Công nghệ thông tin	1612446	Nguyễn Hữu Nguyên	0.1	3.83	12	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
45	Công nghệ thông tin	1612448	Trần Phú Nguyễn	3.16	2.75	4	ĐTB2<3
46	Công nghệ thông tin	1612460	Châu Văn Nhật	6.87	0	0	BTH->CCHV
47	Công nghệ thông tin	1612461	Đặng Quốc Nhật	0	2.67	9	ĐTB2<3
48	Công nghệ thông tin	1612465	Nguyễn Minh Nhật	5	0	0	BTH->CCHV
49	Công nghệ thông tin	1612486	Đặng Vĩnh Phát	0	2	4	ĐTB2<3
50	Công nghệ thông tin	1612488	Huỳnh Đỗ Tấn Phát	4.81	2	0	ĐTB2<3
51	Công nghệ thông tin	1612493	Tăng Nguyễn Hoàng Phi	0	0.55	0	ĐTB2<3
52	Công nghệ thông tin	1612556	Nguyễn Hoàng Sang	8.5	0	0	BTH->CCHV
53	Công nghệ thông tin	1612578	Lê Xuân Tài	3.5	3	4	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
54	Công nghệ thông tin	1612599	Nguyễn Việt Tân	5.25	2.26	3	ĐTB2<3
55	Công nghệ thông tin	1612607	Nguyễn Quang Thái	0	0.63	0	ĐTB2<3
56	Công nghệ thông tin	1612643	Cáp Cao Thế	3.97	1.19	4	ĐTB2<3
57	Công nghệ thông tin	1612648	Nguyễn Hoài Thi	6.79	0	0	BTH->CCHV
58	Công nghệ thông tin	1612679	Nguyễn Thị Hoài Thương	4.89	0	0	BTH->CCHV
59	Công nghệ thông tin	1612776	Phan Văn Anh Tuấn	2.76	3.42	11	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
60	Công nghệ thông tin	1612781	Mai Văn Tuấn	0	1.43	4	ĐTB2<3
61	Công nghệ thông tin	1612788	Nguyễn Anh Tuấn	5	1.43	0	ĐTB2<3
62	Công nghệ thông tin	1612828	Nguyễn Vũ	0	2.11	17	ĐTB2<3
63	Công nghệ thông tin	1612908	Đặng Tiến Dũng	9.14	0	0	BTH->CCHV
64	Công nghệ thông tin	1612909	Nguyễn Ngọc Khải	8.08	0	0	BTH->CCHV
65	Công nghệ thông tin	1712027	Lê Trần Đông	8.75	0	6	ĐTB2<3
66	Công nghệ thông tin	1712105	Hồng Như Ngọc	6.5	3.75	3	SoTCTL<6
67	Công nghệ thông tin	1712144	Ngô Quyền	6.65	2.67	8	ĐTB2<3
68	Công nghệ thông tin	1712145	Âu Dương Tấn Sang	8.5	4	4	SoTCTL<6
69	Công nghệ thông tin	1712149	Trần Minh Tân	7	5.5	2	SoTCTL<6
70	Công nghệ thông tin	1712151	Nguyễn Thạch Minh Thái	6.67	4	4	SoTCTL<6
71	Công nghệ thông tin	1712163	Nguyễn Xuân Thắng	8.17	5.14	4	SoTCTL<6
72	Công nghệ thông tin	1712187	Vương Bảo Trí	5.54	2.23	3	ĐTB2<3
73	Công nghệ thông tin	1712212	Lý Thiên Ân	6.46	6.6	5	SoTCTL<6
74	Công nghệ thông tin	1712222	Nguyễn Văn Hùng	0.74	0	3	ĐTB2<3
75	Công nghệ thông tin	1712249	Phạm Hữu Vinh	9.08	0	9	ĐTB2<3
76	Công nghệ thông tin	1712258	Nguyễn Văn Hậu	3.3	3.97	3	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
77	Công nghệ thông tin	1712263	Trương Minh An	6.63	2.86	4	ĐTB2<3
78	Công nghệ thông tin	1712274	Lê Đức Anh	1.76	1.4	4	ĐTB2<3
79	Công nghệ thông tin	1712323	Đới Đăng Hoàng Đạt	6.42	8.5	4	SoTCTL<6

STT	Tên ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB1	ĐTB2	TCTL	Ghi chú
80	Công nghệ thông tin	1712337	Võ Văn Đạt	6.58	2.14	4	ĐTB2<3
81	Công nghệ thông tin	1712349	Mai Linh Đồng	6.5	0	6	ĐTB2<3
82	Công nghệ thông tin	1712365	Bùi Tiến Dũng	7.38	0	6	ĐTB2<3
83	Công nghệ thông tin	1712371	Nguyễn Văn Dung	5	4.75	3	SoTCTL<6
84	Công nghệ thông tin	1712401	Hồ Trường Giang	7.08	5.5	4	SoTCTL<6
85	Công nghệ thông tin	1712407	Lê Quang Hải	7.63	0	3	ĐTB2<3
86	Công nghệ thông tin	1712431	Bùi Lê Hiếu	3.43	1.5	6	ĐTB2<3
87	Công nghệ thông tin	1712437	Nguyễn Đăng Hiếu	0.43	3.28	8	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
88	Công nghệ thông tin	1712453	Bùi Tiến Hoàng	2.24	0.42	0	ĐTB2<3
89	Công nghệ thông tin	1712469	Lê Gia Huân	0	3.17	6	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
90	Công nghệ thông tin	1712485	Trịnh Bảo Hưng	1.75	3	4	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
91	Công nghệ thông tin	1712486	Võ Quốc Hưng	4.7	3.88	5	SoTCTL<6
92	Công nghệ thông tin	1712495	Nguyễn Quang Huy	4	2.78	8	ĐTB2<3
93	Công nghệ thông tin	1712497	Nguyễn Văn Huy	5.58	0	12	ĐTB2<3
94	Công nghệ thông tin	1712510	Nguyễn Văn Kha	7.6	8	3	SoTCTL<6
95	Công nghệ thông tin	1712515	Trần Tuấn Khải	7.88	0.17	0	ĐTB2<3
96	Công nghệ thông tin	1712522	Lưu Tuấn Khanh	0.24	0.38	0	ĐTB2<3
97	Công nghệ thông tin	1712526	Nguyễn Quốc Khánh	7.63	0	3	ĐTB2<3
98	Công nghệ thông tin	1712546	Nguyễn Thanh Kiệt	9.25	9.5	4	SoTCTL<6
99	Công nghệ thông tin	1712549	Ngô Chí Kim	3.13	0.13	0	ĐTB2<3
100	Công nghệ thông tin	1712564	Vũ Anh Linh	6.57	0	6	ĐTB2<3
101	Công nghệ thông tin	1712583	Lê Văn Lương	7.59	5.29	3	SoTCTL<6
102	Công nghệ thông tin	1712608	Phạm Hoài Nam	3.17	3.24	11	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
103	Công nghệ thông tin	1712624	Nguyễn Xuân Nguyễn	4.25	3	4	SoTCTL<6
104	Công nghệ thông tin	1712645	Bùi Thị Cẩm Nhung	8.29	0	6	ĐTB2<3
105	Công nghệ thông tin	1712651	Nguyễn Đắc Phát	3	2.43	10	ĐTB2<3
106	Công nghệ thông tin	1712653	Phạm Hoài Phát	7.7	0	3	ĐTB2<3
107	Công nghệ thông tin	1712696	Võ Hoàng Quân	6.79	3	0	SoTCTL<6
108	Công nghệ thông tin	1712709	Trần Thiên Quảng	7.83	0	6	ĐTB2<3
109	Công nghệ thông tin	1712733	Trần Phạm Khánh Sơn	6.2	2.28	16	ĐTB2<3
110	Công nghệ thông tin	1712745	Nguyễn Hồng Tâm	2.64	1.1	0	ĐTB2<3
111	Công nghệ thông tin	1712752	Huỳnh Quốc Thái	5.21	2.37	7	ĐTB2<3
112	Công nghệ thông tin	1712778	Thống A Thảo	3.42	4.25	4	SoTCTL<6
113	Công nghệ thông tin	1712787	Nguyễn Văn Thìn	8.11	6.5	4	SoTCTL<6
114	Công nghệ thông tin	1712788	Bùi Phước Thịnh	5.18	1.73	12	ĐTB2<3
115	Công nghệ thông tin	1712793	Lê Quang Thịnh	3.88	3.95	1	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
116	Công nghệ thông tin	1712817	Trần Tấn Tín	1.78	3.26	11	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
117	Công nghệ thông tin	1712831	Nguyễn Cao Trí	4.42	2.6	6	ĐTB2<3
118	Công nghệ thông tin	1712850	Trần Trung	6.4	5	2	SoTCTL<6
119	Công nghệ thông tin	1712873	Lê Quốc Tuấn	2.43	1.7	4	ĐTB2<3
120	Công nghệ thông tin	1712876	Nguyễn Phạm Anh Tuấn	3.2	3.5	4	ĐTB1<4 & ĐTB2<4
121	Công nghệ thông tin	1712888	Nguyễn Đình Tuyên	2.5	8.5	4	SoTCTL<6
122	Công nghệ thông tin	1712930	Trần Văn Vỹ	3.5	3	8	ĐTB1<4 & ĐTB2<4

STT	Tên ngành	MSSV	Họ tên	ĐTB1	ĐTB2	TCTL	Ghi chú
123	Công nghệ thông tin	1712936	Daly Thippakone	0.6	1.4	2	ĐTB2<3

Danh sách gồm 123 sinh viên

TP.HCM, Ngày 12 tháng 04 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



*Trần Thái Sơn

